

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 12 – 12 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HS-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 27/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Hữu T, sinh ngày 06/02/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, hiện đang sinh sống tại: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 13/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 29/02/1996, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, hiện đang sinh sống tại: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/9/2023, Trương Hữu T gặp Nguyễn Văn C tại khu vực đường liên thôn tại Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. T rủ C đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. T đưa cho C 500.000 đồng, rồi cả hai đón xe khách (không rõ biển số) đi đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K để tìm mua ma túy. Tại đây, T và C đi bộ dọc theo đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) tìm gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang đứng bên lề đường và hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Người đàn ông này đưa cho C một đoạn ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua xong, cả hai đón xe khách (không rõ biển số) đi đến ngã 3, thuộc thôn K, xã C, huyện K để tìm nơi sử dụng. Tuy nhiên do C có việc nên đưa lại ống nhựa có chứa ma túy cho T rồi về nhà trước. T cầm ống nhựa có chứa ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực thôn A, xã C, huyện K thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 1113/KL-KTHS, ngày 10/9/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3357gam, loại Heroin, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2821 gam.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,3357 gam.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Trương Hữu T và Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Hữu T, Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hữu T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2821gam ma túy, loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trương Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do khách quan (bị cáo đang điều trị bệnh tim tại bệnh viện Chợ rẫy, thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Bị cáo C và bị cáo T có mối quan hệ quen biết nhau và đều nghiện ma túy, vào khoảng 08 giờ ngày 08/9/2023, bị cáo T rủ bị cáo C đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau đó bị cáo T đưa cho bị cáo C 500.000 đồng và cả hai đón xe khách đến khu vực bãi rác tổ dân phố B, thị trấn P để tìm mua ma túy, tại đây các bị cáo gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo đón xe khách đi đến ngã 3, thuộc khu vực thôn K, xã C, huyện K để tìm nơi sử dụng. Do có việc nên C đưa lại ông nhựa có chứa ma túy cho T rồi về nhà trước, sau đó T bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên người T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/9/2023 C đến Công an huyện Krông Búk đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khối lượng ma túy các bị cáo mua với mục đích để sử dụng là 0,3357 gam, loại Heroin.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)..... Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần

nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng... trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản.... Mặc dù các bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do muốn có ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất phạm tội như nhau, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể trong việc thực hiện hành vi. Bị cáo Trương Hữu T là người khởi xướng và đưa tiền 500.000 đồng cho bị cáo C để tìm mua ma túy, các bị cáo đều là người thực hành tích cực, cùng nhau đi tìm mua ma túy để cùng sử dụng. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này cần xem xét, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 BLHS trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Hữu T là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 13/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo Nguyễn Văn C.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C sau khi phạm tội đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Trương Hữu T, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình gây ra và nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo Trương Hữu T để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cường đã đến Công an huyện Krông Búk đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2821 gam ma túy, loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu T, Nguyễn Văn C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hữu T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2821 gam ma túy, loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Hữu T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Trương Hữu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái